

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động của Hội đồng thẩm định
bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của các Hội đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất;
xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng
6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi
trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định
bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động của Hội đồng thẩm định bảng giá đất tỉnh, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh (gọi tắt là Hội đồng) và Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định bảng giá đất tỉnh, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh (gọi tắt là Tổ giúp việc).

2. Đối tượng áp dụng

- a) Hội đồng thẩm định bảng giá đất tỉnh, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh.
- b) Tổ giúp việc của các Hội đồng.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi

1. Nội dung chi

- a) Chi bồi dưỡng hội họp cho Hội đồng và Tổ giúp việc;
- b) Chi viết báo cáo kết quả thẩm định (nếu có);
- c) Chi in ấn, photo tài liệu và văn phòng phẩm;
- d) Chi xăng xe, thuê xe (nếu có) đi khảo sát thực địa;
- đ) Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thẩm định dự thảo bảng giá đất và phương án giá đất.

2. Mức chi

- a) Chi bồi dưỡng hội họp cho Hội đồng và Tổ giúp việc
 - Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng (được ủy quyền) chủ trì: 200.000 đồng/người/buổi.
 - Phó Chủ tịch Hội đồng: 180.000 đồng/người/buổi.
 - Thành viên Hội đồng; thành viên được mời tham dự: 150.000 đồng/người/buổi.
 - Thư ký Hội đồng: 150.000 đồng/người/buổi.
 - Thành viên Tổ giúp việc: 100.000 đồng/người/buổi.
- b) Chi viết báo cáo thẩm định kết quả (nếu có): 500.000 đồng/báo cáo.
- c) Chi in ấn, photo tài liệu và văn phòng phẩm: Theo thực tế phát sinh, từng nội dung chi căn cứ vào hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp.
- d) Chi xăng xe, thuê xe (nếu có) đi khảo sát thực địa: Theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định.
- đ) Các khoản chi khác: Chi thuê mướn tổ chức có chức năng thẩm định giá; chi phụ cấp làm thêm giờ; chi công tác phí, chi phí đi lại; chế độ hội họp; chi mua sắm tài sản, phương tiện phục vụ cho Hội đồng và các chi phí khác có liên quan: Theo thực tế phát sinh và chi theo chế độ quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 3 năm 2023 và thay thế Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của các Hội đồng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hậu Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (HN, TP.HCM);
- Bộ Tài chính;
- Tổng Cục Thuế;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, các Đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH. STP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Cảnh Tuyên